

Số: /TB-UBND

Cần Đước, ngày tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện Cần Đước

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 15795/KH-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập năm 2024;

Căn cứ Công văn số 13759/UBND-THKSTTHC ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Long An về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện Cần Đước;

Ủy ban nhân dân huyện Cần Đước thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND huyện Cần Đước, như sau:

I. CHỈ TIÊU, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Chỉ tiêu và tiêu chuẩn

- Chỉ tiêu: 110 viên chức.
- Tiêu chuẩn: Đính kèm phụ lục.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1 Điều kiện dự tuyển

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.

- Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

****Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:***

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2.2. Tiêu chuẩn, chỉ tiêu tuyển dụng

a) Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:

+ Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

b) Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp (Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học) thuộc các vị trí cần tuyển tương ứng thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

c) Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với một trong các môn học của cấp THCS, cấp THPT có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

d) Đối với kế toán viên

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Phải có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc

chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận trước khi bổ nhiệm.

***Ghi chú:** Việc xác định tiêu chuẩn về “kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ” của người đăng ký dự tuyển theo các căn cứ như sau:

+ Xác định “kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ” theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của trình độ đại học, sau đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc theo chuẩn đầu ra do cơ sở đào tạo ban hành (nếu có).

+ Đối với người có Bằng tốt nghiệp đại học trở lên, được cấp từ sau ngày 01/6/2015 (*kể từ ngày Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, có hiệu lực thi hành*), thì “kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ” của người tốt nghiệp được xác định đạt mức tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường hợp cơ sở đào tạo có ban hành chuẩn đầu ra cao hơn hoặc phụ lục văn bằng thể hiện cao hơn thì xác định trình độ hoặc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra hoặc phụ lục văn bằng của người tốt nghiệp.

+ Giấy chứng nhận nội bộ hoặc giấy xác nhận của cơ sở đào tạo về trình độ hoặc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ.

+ Đối với người dự tuyển chỉ có kết quả điểm thi môn ngoại ngữ, tin học ở chương trình đào tạo trình độ đại học (*tốt nghiệp trước 01/6/2015 và cơ sở đào tạo không có ban hành chuẩn đầu ra*) thì chưa đủ cơ sở để đối chiếu và xác định trình độ hoặc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ.

+ Trường hợp được cơ sở đào tạo đã cấp bằng tốt nghiệp xác nhận về “*trình độ hoặc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ*” theo chương trình đào tạo trình độ đại học mà người dự tuyển đã tốt nghiệp thì thống nhất xác định “*trình độ hoặc kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ*” theo xác nhận của cơ sở đào tạo.

2.3. Ưu tiên trong xét viên chức

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt

nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

***Lưu ý:** Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

II. HỒ SƠ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1.1. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ) tại điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu điện đến tại điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

1.2. Không tiếp nhận hồ sơ trong các trường hợp sau

+ Hồ sơ không đúng mẫu theo quy định.

+ Hồ sơ không đúng đối tượng; không đủ tiêu chuẩn, điều kiện như quy định.

***Một số lưu ý:**

- Khi điền nội dung các yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển đề nghị thí sinh đọc kỹ Thông báo và danh sách chỉ tiêu kèm theo Thông báo này để đăng ký chính xác vị trí dự tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển gửi kèm 03 phong bì có dán tem (có ghi rõ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người dự tuyển).

- Thí sinh đến đăng ký dự tuyển mang theo bản chính văn bằng, chứng chỉ, các giấy tờ ưu tiên theo yêu cầu của vị trí dự tuyển để đối chiếu thông tin (thí sinh không nộp văn bằng). Trường hợp thí sinh gửi phiếu đăng ký dự tuyển qua Bưu điện thì kèm theo các bản sao có chứng thực đối với thành phần như trên để đối chiếu thông tin.

- Trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển đang là cán bộ, công chức, viên chức nếu đăng ký dự tuyển phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đang công tác đồng ý bằng văn bản.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để tuyển dụng viên chức cho lần sau.

2. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày 13/01/2025 đến hết ngày 20/02/2025 (trừ thời gian nghỉ Tết nguyên đán).

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Đức (Địa chỉ: số 135 đường Trần Hưng Đạo, khu phố 5, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Điện thoại liên hệ: 0272.3.881207).

III. LỆ PHÍ DỰ THI

Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Thí sinh nộp phí tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Đức cùng với Phiếu đăng ký dự tuyển. Mức thu tạm thu 500.000 đồng/thí sinh.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

1. Hình thức và nội dung tuyển dụng

1.1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

*Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

*Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức thi: Vấn đáp.

b) Nội dung: Vấn đáp để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

d) Thang điểm: 100 điểm.

1.2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi vấn đáp vòng 2 cao hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

c) Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức trong kỳ xét tuyển này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

2. Thời gian và địa điểm xét tuyển

- Dự kiến tổ chức xét tuyển trong tháng 03/2025 (sẽ có Thông báo cụ thể).
- Địa điểm: Trường Trung học cơ sở Thị trấn Cần Đức, Khu phố 2, Thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức.

Ủy ban nhân dân huyện Cần Đức Thông báo đến mọi công dân Việt Nam có nhu cầu dự tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo thời gian và địa điểm nêu trên. Mọi chi tiết liên quan đến tuyển dụng xin liên hệ với Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc Phòng Nội vụ huyện Cần Đức để được hướng dẫn./.

(Đính kèm Bảng chỉ tiêu tuyển dụng, phiếu đăng ký dự tuyển)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ LA;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- MTTQ, các TC CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VT, TT và TT huyện (thông báo);
- Trang thông tin điện tử huyện (đăng thông tin).
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Hữu Tấn